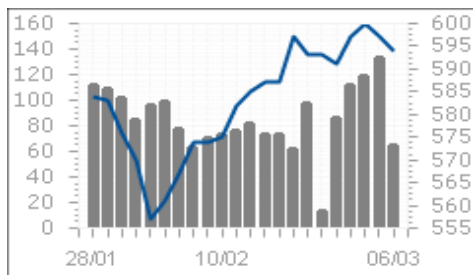


HOSE

06/03/2015

VNINDEX	593.97	-2.94	-0.49%
KLGD	101,676,233 CP		
GTGD	1,851.10 Tỷ		
GTR NDTNN	-	103.90 Tỷ	
CP Tăng giá	104 CP		
CP Giảm giá	109 CP		
CP Đứng giá	91 CP		



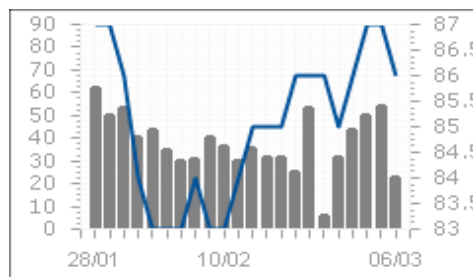
Tâm điểm

- ▶ Dòng tiền giảm mạnh 2 sàn tiếp tục điều chỉnh
- ▶ Khối ngoại bán ròng trên cả HOSE và HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX

06/3/2015

HNXINDEX	86.79	-0.02	-0.02%
KLGD	43,720,475 CP		
GTGD	524.65 Tỷ		
GTR NDTNN	-	7.00 Tỷ	
CP Tăng giá	106 CP		
CP Giảm giá	88 CP		
CP Đứng giá	185 CP		



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,096,529	13.3	2.8	20.1%	10.2%
HNX	144,894	11.3	1.7	11.4%	4.5%
Toàn bộ thị trường	1,241,423	13.3	2.7	19.9%	9.8%

Theo ngành

Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Nhựa, cao su & sợi	6,589	8.2	0.8	10.1%	6.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	22,706	9.3	1.5	17.1%	10.4%
Thép và sản phẩm thép	34,439	9.2	1.6	22.1%	10.1%
Khai khoáng	12,486	107.3	6.3	-5.0%	-4.3%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,960	10.7	1.5	16.7%	8.4%
Xây dựng	35,502	12.9	1.1	9.6%	3.0%
Máy công nghiệp	8,694	7.1	1.2	18.2%	12.6%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,667	8.0	1.5	19.3%	14.0%
Lốp xe	8,444	11.1	2.7	24.3%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	24,726	15.3	2.2	19.2%	7.8%
Thực phẩm	200,034	21.9	4.6	21.9%	15.4%
Dược phẩm	16,071	12.2	2.7	21.5%	13.9%
Phần mềm	17,498	10.6	2.1	21.3%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	30,250	7.7	1.5	19.9%	9.5%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	158,377	10.7	4.1	39.8%	26.4%
Bảo hiểm nhân thọ	25,926	20.4	2.1	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	27,255	9.7	1.4	12.0%	8.6%
Ngân hàng	301,126	13.8	1.6	10.9%	0.9%
Bất động sản	164,846	16.4	2.4	16.2%	4.2%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	32,648	7.3	1.5	21.8%	9.2%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	622.75	-2.50	-0.40%
HNX30	168.47	-0.49	-0.29%

VietinBankSc

306 Ba Trieu
Hai Ba Trung
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Nhận định VietinbankSc

Thị trường phiên giao dịch ngày 6/3/2015:

Khối ngoại bán ròng mạnh trên cả 2 sàn HOSE và HNX, các cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm kéo theo thị trường điều chỉnh.

Khuyến nghị với nhà đầu tư:

Đối các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua các cổ phiếu đầu cơ khi thị trường vẫn tiếp tục giằng co ở vùng kháng cự 595-600.

Đối với nhà đầu tư dài hạn nên mua gom các cổ phiếu cơ bản do xu hướng tăng trung hạn vẫn chưa bị phá vỡ.

▶ **Diễn biến vĩ mô**

Tin doanh nghiệp

SCR sẽ chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Toàn Thịnh Phát

HDQT CTCP Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín (HNX: SCR) vừa thống nhất sẽ chuyển nhượng toàn bộ 2.6 triệu cổ phần (chiếm 6.24% vốn) tại CTCP Đầu tư kiến trúc xây dựng Toàn Thịnh Phát.

Giá chuyển nhượng được thông qua tại mức 20,600 đồng/cp, tương ứng tổng giá trị chuyển nhượng hơn 53 tỷ đồng.

VPBank lãi 1.254 tỷ đồng trong năm 2014

Tổng tài sản của VPBank năm 2014 tăng gần 35%. Tỷ lệ nợ xấu ở mức 2,45%. Tăng trưởng huy động 29%. Năm 2014, VPBank đạt 1.609 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế và 1.254 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế hợp nhất, tương ứng tăng 19% và 23% so với năm 2013. Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân (ROA) và lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) lần lượt là 0,88% và 15%. Huy động tiền gửi của khách hàng năm 2014 của VPBank tăng 29% và lần đầu tiên vượt mốc 100 nghìn tỉ đồng, đạt 108.354 tỷ đồng, tăng ròng 24.510 tỷ so với năm 2013.

Diễn biến vĩ mô trong nước

VAMC được phát hành tối đa 80.000 tỷ đồng trái phiếu đặc biệt trong 2015

Thời hạn trái phiếu đặc biệt tối đa là 05 năm.

Ngày 05/3/2015, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có văn bản số 1264/NHNN-TTGSNH chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đặc biệt năm 2015 của Công ty TNHH một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC). Tổng giá trị trái phiếu đặc biệt phát hành trong năm 2015 tối đa là 80.000 tỷ đồng; Thời điểm phát hành trái phiếu đặc biệt từ 01/01/2015 đến 31/12/2015.

Mỹ giảm hơn 5% thuế chống phá giá tôm nhập khẩu của Việt Nam

Bộ Thương mại Mỹ (DOC) vừa chính thức công bố kết quả sơ bộ đợt rà soát hành chính lần thứ 9 thuế chống bán phá giá với mặt hàng tôm nước ấm đông lạnh của Việt Nam. Trong số 56 công ty thủy sản nằm trong đợt xem xét sơ bộ lần này chỉ có duy nhất một công ty hưởng mức thuế 0% (công ty Sao Ta - Fimex Vn). Có 4 công ty chịu mức thuế trên 1% là Công ty thủy sản Minh Phú (1,5%), Công ty Thuận Phước, Công ty đông lạnh thủy sản 32, và Thủy sản Mỹ Sơn đều phải chịu mức thuế 1,06%. Các công ty còn lại chịu mức thuế 0,93%.

Diễn biến kinh tế nước ngoài

ECB công bố kế hoạch thực hiện QE, chính thức mua trái phiếu vào tuần tới

ECB nâng dự báo tăng trưởng GDP Eurozone, ước tính lạm phát 2015 ở mức 0% Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) sẽ khởi động chương trình mua 60 tỷ EUR (tương đương 66.3 tỷ USD) trái phiếu/tháng cho đến tháng 9/2016 vào ngày thứ Hai (09/03), Chủ tịch ECB Mario Draghi cho biết tại cuộc họp chính sách ngày thứ Năm sau khi quyết định giữ nguyên lãi suất ở mức thấp kỷ lục 0.05%.

Bên cạnh đó, ECB cũng nâng dự báo tăng trưởng Eurozone sau các thông tin kinh tế tốt hơn từ khu vực này, đồng thời cắt giảm dự báo lạm phát 2015.

Chứng khoán Mỹ phục hồi, chờ đợi báo cáo việc làm tháng 2

Báo cáo việc làm tháng 2 của Bộ Lao động Mỹ được xem là một yếu tố lớn có ảnh hưởng đến chính sách lãi suất của Fed sắp tới.

Kết thúc phiên ngày 5/3, chỉ số S&P 500 tăng 0,1% lên 2.101,04 điểm và Dow Jones tăng 0,2% lên 18.135,72 điểm vào lúc 16h00 tại New York. Như vậy sau 2 phiên giảm mạnh nhất hơn 1 tháng, chứng khoán Mỹ bắt đầu phục hồi trở lại.

HOSE 06/03/2015 VNINDEX 593.97 -2.94 -0.49% 101,676,233 CP 1,851.10 bil VND

Các cổ phiếu vốn hóa lớn giảm điểm, thị trường tiếp tục điều chỉnh

-VN-INDEX đạt 593.97 điểm, giảm 2.94 điểm tương ứng giảm 0.49%. Một cây nến đỏ thân ngắn hình thành thể hiện xu hướng giảm trong ngắn hạn của thị trường, có thể khả năng đảo chiều.

-Chỉ số dòng tiền MFI và chỉ số Stochastic Oscillator giảm thể hiện tâm lý thận trọng của nhà đầu tư.

- VN-Index đang duy trì bên trên nhóm MA dài hạn (SMA300, SMA100, ...) nên đã tăng dài hạn của chỉ số này dự kiến sẽ tiếp tục được giữ vững.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.1 (-0.9%)	7,655,950
HAI	1 (6.4%)	6,317,940
KBC	0.1 (0.6%)	4,578,560
CTG	0.3 (1.6%)	3,719,690
BID	0.4 (2.2%)	3,674,670

HOSE Top 5 theo % tăng

VNG	0.7 (7.0%)	60
DRH	0.4 (6.8%)	373,370
LM8	1.8 (6.6%)	47,930
VNA	0.3 (6.5%)	200,800
GTA	1.1 (6.5%)	80

HOSE Top 5 theo % giảm

SSI	-4.1 (-15.0%)	3,302,290
HHS	-2.1 (-10.9%)	1,487,240
VLF	-0.4 (-6.9%)	210
TMT	-1.9 (-6.8%)	125,670
STG	-1.7 (-6.4%)	1,430

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

SJD	12.4 tỷ	419,530
CII	5.6 tỷ	300,070
BID	5.4 tỷ	300,980
HBC	5.1 tỷ	284,000
CTG	3.8 tỷ	204,430

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

VCB	-27.5 tỷ	- 734,630
GAS	-19.5 tỷ	- 243,410
NBB	-15.5 tỷ	- 758,900
VIC	-14.7 tỷ	- 295,210
PVD	-13.6 tỷ	- 229,860

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-3,325,694	- 103.90

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Các mã lớn giảm điểm là nguyên nhân chính ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường. Cụ thể như VNM, MSN, GAS, BVH,...
- ▶ Không có cổ phiếu dẫn dắt, lực kéo của các cổ phiếu ngân hàng phục hồi tích cực cuối phiên đều tăng từ 0.5% đến 1.5% là không đủ, thị trường giảm điểm.
- ▶ Thanh khoản giảm sút từ 134.3 triệu đơn vị xuống 101.6 triệu đơn vị. Giao dịch chỉ tập chung ở 1 số cổ phiếu nóng như FLC 7.6 triệu, HAI 6.3 triệu, KBC 4.5 triệu, CTG 3.7
- ▶ Khối ngoại tiếp tục bán ròng với -3,3 triệu khối lượng ròng tương ứng -103,9 tỷ giá trị ròng. Mua ròng các cổ phiếu SJD, CII, BID, CTG,...
- ▶ VN-Index sẽ tiếp tục giằng co tại vùng kháng cự 595-600 trong phiên ngày mai khi dòng tiền chưa đủ lớn giúp VN-Index vượt khỏi ngưỡng cản mạnh

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	79.5	150,652.50	10.8	4.2	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	107.0	107,012.69	17.8	5.5	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	37.3	99,405.26	22.0	2.3	10.6%	0.9%
VIC	1,454.6	49.9	72,582.30	22.2	3.6	18.2%	3.8%
CTG	3,723.4	19.1	71,117.03	12.3	1.3	10.5%	0.9%
MSN	735.8	88.0	64,751.12	60.2	4.3	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	18.5	52,007.25	10.3	1.5	15.2%	0.8%
BVH	680.5	37.7	25,653.77	20.4	2.1	10.4%	2.5%
HPG	488.6	47.2	23,063.96	7.3	2.0	29.4%	13.9%
STB	1,142.5	19.6	22,393.23	10.0	1.2	12.6%	1.3%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
BID	2,811.2	18.5	52,007.25	10.3	1.5	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	19.1	71,117.03	12.3	1.3	17.3	BAN
HAG	789.9	22.4	17,693.74	12.1	1.3	29.5	MUA
FPT	343.9	50.0	17,194.71	10.6	2.2	NA	TH.DOI
VCB	2,665.0	37.3	99,405.26	22.0	2.3	19.4	BAN
VNS	56.5	42.6	2,409.01	7.7	1.9	51.5	MUA

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	SJD	6,640,558	0.35%	400	0.01	15,870	0.48	435,000	12.87	-	-
2	CII	16,206,649	0.34%	301,070	5.63	1,000	0.02	-	-	-	-
3	BID	817,966,256	0.01%	335,980	6.06	35,000	0.63	-	-	-	-
4	HBC	7,361,374	0.31%	284,000	5.06	-	-	-	-	-	-
5	CTG	32,747,822	0.29%	568,260	10.66	363,830	6.82	-	-	-	-
6	HHS	25,874,851	0.04%	150,000	2.57	-	-	-	-	-	-
7	MSN	99,722,184	0.35%	145,580	12.84	122,780	10.81	-	-	-	-
8	DRC	9,120,885	0.38%	42,000	2.52	14,980	0.90	-	-	-	-
9	HSG	4,514,223	44.52%	35,350	1.38	-	-	-	-	-	-
10	SVC	8,279,297	15.88%	62,300	1.20	-	-	-	-	-	-
11	NLG	6,657,287	44.03%	65,150	1.16	2,000	0.04	-	-	-	-
12	HVG	35,024,069	13.96%	47,200	1.04	-	-	-	-	-	-
13	IMP	1,306,822	44.48%	21,200	1.03	-	-	-	-	-	-
14	NCT	11,430,167	3.13%	8,000	0.86	-	-	-	-	-	-
15	HT1	132,731,867	7.26%	52,420	1.02	18,000	0.35	-	-	-	-
16	LIX	6,166,758	20.45%	14,650	0.51	-	-	-	-	-	-
17	PTB	5,496,240	3.20%	8,100	0.47	-	-	-	-	-	-
18	CNG	6,543,804	24.76%	13,000	0.41	-	-	-	-	-	-
19	FCN	16,005	31.89%	16,000	0.38	-	-	-	-	-	-
20	BMI	5,447,658	41.78%	21,730	0.39	800	0.01	-	-	-	-
21	VHC	21,235,038	26.02%	7,130	0.30	-	-	-	-	-	-
22	JVC	544,263	48.52%	12,800	0.29	-	-	-	-	-	-
23	BIC	28,833,579	11.18%	16,500	0.28	2,000	0.03	-	-	-	-
24	DVP	13,723,750	14.69%	4,420	0.21	-	-	-	-	-	-
25	ASM	50,372,805	2.05%	20,000	0.20	-	-	-	-	-	-

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban	KL Mua	GT Mua	KL Ban	GT Ban
HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	VCB	239,803,366	21.00%	108,280	4.05	842,910	31.51	100,000	3.74	100,000	3.74
2	GAS	880,396,550	2.54%	4,810	0.39	248,220	19.85	-	-	-	-
3	NBB	1,922,783	45.70%	1,100	0.02	760,000	15.57	-	-	-	-
4	VIC	185,749,126	16.23%	497,080	24.99	#####	51.57	238,000	11.90	-	-
5	PVD	28,924,924	39.46%	104,460	6.20	334,320	19.78	-	-	-	-
6	STB	293,886,957	6.35%	500	0.01	512,260	10.05	-	-	-	-
7	HAG	131,672,310	25.91%	8,220	0.19	372,850	8.35	-	-	-	-
8	SSC	6,609,097	4.92%	-	-	-	-	-	-	105,864	5.82
9	DPM	91,521,816	24.92%	92,100	2.89	251,230	7.87	-	-	-	-
10	TRC	10,077,290	15.41%	43,900	1.15	200,890	5.24	-	-	-	-
11	IJC	95,591,495	14.14%	-	-	267,720	3.43	-	-	-	-
12	SSI	45,343,671	36.27%	41,840	0.98	186,400	4.32	-	-	-	-
13	ITA	238,715,101	15.80%	-	-	347,120	2.67	-	-	-	-
14	PPC	104,585,098	16.94%	-	-	97,690	2.52	-	-	-	-
15	FLC	144,036,222	10.58%	1,100	0.01	197,070	2.21	-	-	-	-
16	BVH	168,281,638	24.27%	174,300	6.57	226,870	8.56	-	-	-	-
17	HPG	33,314,028	42.18%	43,970	2.08	85,000	4.01	-	-	-	-
18	MWG	19,257	48.98%	3,720	0.46	19,180	2.36	50,000	6.15	50,000	6.15
19	OGC	119,812,364	9.06%	5,070	0.03	346,650	1.84	-	-	-	-
20	VIP	23,880,562	11.68%	5,000	0.07	121,360	1.63	-	-	-	-
21	CSM	17,365,763	23.19%	16,500	0.67	49,420	2.01	-	-	-	-
22	PAC	6,800,823	23.80%	-	-	50,000	1.25	-	-	-	-
23	VNM	2	49.00%	-	-	10,000	1.07	602,950	69.34	602,950	69.34
24	PHR	23,996,190	19.48%	-	-	40,540	0.91	-	-	-	-
25	DPR	10,170,660	25.35%	20,000	0.76	30,000	1.14	-	-	-	-

HNX 06/03/2015 HNX-Index 86.79 -0.02 -0.02% 43,720,475 CP **524.65** bil. VND

Chỉ số HNX-Index điều chỉnh nhưng chưa thấy tín hiệu bán trong ngắn hạn.

-HNX-Index đạt 86.79 điểm, giảm 0.02 điểm tương ứng giảm 0.02%. Mô hình nền doji xuất hiện cho thấy khả năng đảo chiều của thị trường trong ngắn hạn.

'- Chỉ số MACD và Stochastic Oscillator trong phiên hôm nay vẫn tiếp tục tăng chưa cho tín hiệu bán trong ngắn hạn.

'- Khả năng HNX-Index sẽ tiếp tục giằng co tại vùng kháng cự 61.8% của Fibonacci (86.6-87 điểm).



HNX Top 5 theo KLGĐ

KLF	0 (0.0%)	3,642,100
SCR	-0.1 (-1.2%)	3,364,860
SHB	-0.1 (-1.1%)	2,380,900
VIX	-0.8 (-4.8%)	1,888,030
HUT	0 (0.0%)	1,678,340

HNX Top 5 theo % tăng

QST	1.2 (15.8%)	-
PBP	1.8 (10.0%)	92,000
L14	3.9 (9.8%)	23,320
BBS	1.4 (9.7%)	100
VNT	4.1 (9.4%)	5,300

HNX Top 5 theo % giảm

PTM	-0.6 (-10.0%)	100
ONE	-1 (-9.9%)	31,100
DID	-0.5 (-9.8%)	10,100
NHA	-1 (-9.7%)	100
KMT	-0.6 (-9.4%)	500

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

CEO	2,5 tỷ	199,800
CVT	2,3 tỷ	81,800
VNR	1,4 tỷ	57,100
KLS	1,1 tỷ	102,100
BCC	0,4 tỷ	22,900

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-6,9 tỷ	251,100
SHB	-3,9 tỷ	443,600
VCG	-3,0 tỷ	219,100
DBC	-2,1 tỷ	67,800
LAS	-0,3 tỷ	10,000

GD NDTNN KL Ròng GT Ròng (tỷ)

HNX	-461,427	-	7.00
-----	----------	---	------

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Cả thị trường có 62 mã tăng điểm, 57 mã giảm điểm, 249 mã đứng giá tham chiếu. Bên bán và bên mua đang có sự giằng co khá mạnh.
- ▶ Dòng tiền chảy vào thị trường yếu với xu thế thận trọng của nhà đầu tư, chủ yếu chảy vào nhóm MID-CAP.
- ▶ KLF tiếp tục dẫn đầu thị trường về thanh khoản với 3.6 triệu đơn vị, SCR 3.3 triệu đơn vị, SHB 2.3 triệu đơn vị, ...
- ▶ Khối ngoại bán ròng với tổng khối lượng ròng -0,4 triệu đơn vị khớp lệnh tương ứng -7 tỷ giá trị ròng giao dịch.
- ▶ HNX-Index có thể phục hồi trong phiên ngày mai nhưng biên độ hẹp. Các giao dịch đầu cơ giai đoạn này nên hạn chế

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA	
ACB	896.3	17.0	15,236.66	15.9	1.2	7.6%	0.6%	
PVS	446.7	27.5	12,284.26	7.1	1.3	20.0%	7.0%	
SQC	107.3	80.0	8,583.92	-	67.6	8.6	-11.1%	-8.8%
SHB	886.1	8.9	7,886.14	9.8	0.8	7.8%	0.5%	
VCG	441.7	13.6	6,007.27	20.2	1.1	5.4%	1.3%	
OCH	200.0	24.7	4,940.00	183.1	2.4	1.3%	0.7%	
PVI	225.2	18.0	4,052.85	14.6	0.7	4.5%	1.8%	
VNR	131.1	24.8	3,250.68	9.4	1.2	13.2%	6.3%	
NTP	56.3	51.0	2,873.30	6.7	1.9	24.2%	14.8%	
LAS	77.8	32.7	2,545.11	5.8	1.7	30.3%	16.2%	

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	13.6	6,007.27	20.2	1.1	NA	TH.DOI
ACB	896.3	17.0	15,236.66	15.9	1.2	13.0	BAN
PVS	446.7	27.5	12,284.26	7.1	1.3	NA	TH.DOI
NTP	56.3	51.0	2,873.30	6.7	1.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	8.1	1,520.26	48.8	0.7	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.9	7,886.14	9.8	0.8	NA	TH.DOI